TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 480/2022/QĐST-HNGĐ	*Đông A, ngày 22 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 435/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2022 về việc *"Ly hôn"*, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thanh T, sinh năm 1991.

Bị đơn: Anh Nguyễn Duy H, sinh năm 1992.

HKTT và nơi ở: Thôn Đ, xã Nam H, huyện Đông A, thành phố Hà N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 236/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thanh T và anh Nguyễn Duy H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị T và anh H có 03 người con chung là Nguyễn Phạm Hà V, sinh ngày: 19/06/2011; Nguyễn Duy B, sinh ngày 07/10/2013; Nguyễn Thanh S, sinh ngày 01/12/2015. Ly hôn, chị T nuôi cháu Nguyễn Phạm Hà V, anh H trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Duy B và Nguyễn Thanh S.

Anh H, chị T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị T và anh H tự nguyện thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp:** Chị T và anh H không có tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) sung công quỹ Nhà nước, anh H đồng ý để chị T chịu toàn bộ án phí. Xác nhận chị Phạm Thanh T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Đông A theo biên lai số AA/2020/0046632 ngày 04/7/2022. Hoàn trả lại cho chị Phạm Thanh T số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông A;
- UBND xã Nam H;
- Chi cục THADS huyện Đông A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Triệu Thúy Hà